

Số 4253 - QĐ/BTCTW

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Danh mục vị trí việc làm cán bộ, viên chức của
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trường chính trị
tỉnh, thành phố, trung tâm chính trị ở xã, phường, đặc khu**

-
- Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
 - Căn cứ Quyết định số 216-QĐ/TW, ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức Trung ương;
 - Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Điều lệ,

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Danh mục vị trí việc làm cán bộ, viên chức của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, trường chính trị tỉnh, thành phố, trung tâm chính trị ở xã, phường, đặc khu (có Danh mục vị trí việc làm kèm theo).

Điều 2. Đảng ủy Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương căn cứ Danh mục vị trí việc làm tại Điều 1, lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và phê duyệt, ban hành vị trí việc làm (gồm danh mục, bản mô tả và khung năng lực) phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Đảng ủy Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nội vụ (để phối hợp),
- Lưu VP, Vụ TC-ĐL.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Dương

**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM CÁN BỘ, VIÊN CHỨC CỦA
HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH,
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH, THÀNH PHỐ,
TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ Ở XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4253-QĐ/BTCTW, ngày 31 tháng 12 năm 2025)



STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
	I- Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý và trợ lý, thư ký	36
	1. Vị trí việc làm thuộc nhóm lãnh đạo, quản lý	34
	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	10
1	Giám đốc Học viện	Cán bộ, công chức
2	Phó Giám đốc Học viện	
3	Vụ trưởng và tương đương	
4	Phó Vụ trưởng và tương đương	
5	Viện trưởng và tương đương	
6	Phó Viện trưởng và tương đương	
7	Tổng biên tập	
8	Phó Tổng biên tập	
9	Trưởng phòng và tương đương	
10	Phó Trưởng phòng và tương đương	
	Hội đồng Lý luận Trung ương	06
11	Phó Chủ tịch Thường trực	
12	Phó Chủ tịch chuyên trách	
13	Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký	
14	Chánh Văn phòng	
15	Phó Chánh văn phòng	

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
16	Thư ký Hội đồng	
	Hội đồng khoa học các cơ quan đảng Trung ương; Hội đồng Lý luận, phê bình văn học, nghệ thuật Trung ương	04
17	Chủ tịch Hội đồng	
18	Phó Chủ tịch Hội đồng	
19	Chánh Văn phòng	
20	Phó Chánh văn phòng	
	Học viện trực thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	06
21	Giám đốc Học viện trực thuộc	
22	Phó Giám đốc Học viện trực thuộc	
23	Trưởng phòng, ban và tương đương	
24	Phó Trưởng phòng, ban và tương đương	
25	Trưởng khoa và tương đương	
26	Phó Trưởng khoa và tương đương	
	Trường chính trị tỉnh, thành phố (cấp tỉnh)	06
27	Hiệu trưởng và tương đương	
28	Phó hiệu trưởng và tương đương	
29	Trưởng khoa và tương đương	
30	Trưởng phòng và tương đương	
31	Phó trưởng khoa và tương đương	
32	Phó trưởng phòng và tương đương	
	Trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu (cấp xã)	02
33	Giám đốc	
34	Phó giám đốc	
	2. Vị trí việc làm trợ lý, thư ký	02

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
35	Trợ lý	Thực hiện theo Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 19/8/2021 của Bộ Chính trị
36	Thư ký	
	II - Vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ	76
	1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	54
1	Giảng viên hạng I	
2	Giảng viên hạng II	
3	Giảng viên hạng III	
4	Nghiên cứu viên hạng I	
5	Nghiên cứu viên hạng II	
6	Nghiên cứu viên hạng III	
7	Biên tập viên hạng I	
8	Biên tập viên hạng II	
9	Biên tập viên hạng III	
10	Trợ giảng (viên chức hạng III)	
11	Kế toán trưởng	
12	Kế toán viên hạng I	
13	Kế toán viên hạng II	
14	Kế toán viên hạng III	
15	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng hạng I	
16	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng hạng II	
17	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng hạng III	
18	Quản lý khoa học hạng I	
19	Quản lý khoa học hạng II	
20	Quản lý khoa học hạng III	
21	Quản lý tổ chức, cán bộ hạng I	

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
22	Quản lý tổ chức, cán bộ hạng II	
23	Quản lý tổ chức, cán bộ hạng III	
24	Quản lý các trường chính trị hạng I	
25	Quản lý các trường chính trị hạng II	
26	Quản lý các trường chính trị hạng III	
27	Hợp tác quốc tế hạng I	
28	Hợp tác quốc tế hạng II	
29	Hợp tác quốc tế hạng III	
30	Kế hoạch đầu tư, tài chính hạng I	
31	Kế hoạch đầu tư, tài chính hạng II	
32	Kế hoạch đầu tư, tài chính hạng III	
33	Quản lý công tác thanh tra hạng I	
34	Quản lý công tác thanh tra hạng II	
35	Quản lý công tác thanh tra hạng III	
36	Văn phòng, hành chính, quản trị hạng II	
37	Văn phòng, hành chính, quản trị hạng III	
38	Quản lý công tác thông tin, xuất bản, tư liệu hạng I	
39	Quản lý công tác thông tin, xuất bản, tư liệu hạng II	
40	Quản lý công tác thông tin, xuất bản, tư liệu hạng III	
41	Chuyên đổi số và công nghệ thông tin hạng I	
42	Chuyên đổi số và công nghệ thông tin hạng II	
43	Chuyên đổi số và công nghệ thông tin hạng III	
44	Văn thư viên hạng II	
45	Văn thư viên hạng III	
46	Văn thư viên hạng IV	
47	Lưu trữ viên hạng II	
48	Lưu trữ viên hạng III	

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
49	Lưu trữ viên hạng IV	
50	Thư viện viên hạng I	
51	Thư viện viên hạng II	
52	Thư viện viên hạng III	
53	Thư viện viên hạng IV	
54	Thủ quỹ	
	2. Trường Chính trị tỉnh, thành phố (cấp tỉnh)	16
55	Giảng viên hạng I	Đối với Hiệu trưởng
56	Giảng viên hạng II	
57	Giảng viên hạng III	
58	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	
59	Kế toán viên hạng III	
60	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng hạng II	
61	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng hạng III	
62	Quản lý khoa học hạng II	
63	Quản lý khoa học hạng III	
64	Quản lý tổ chức, cán bộ, thi đua, khen thưởng hạng III	
65	Văn phòng, hành chính, quản trị hạng III	
66	Chuyển đổi số và công nghệ thông tin hạng III	
67	Văn thư viên hạng III	
68	Lưu trữ viên hạng III	
69	Thư viện viên hạng III	
70	Thủ quỹ	
	3. Trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu (cấp xã)	06
71	Giảng viên hạng III (nếu có)	
72	Quản lý đào tạo, bồi dưỡng hạng III (nếu có)	

STT	Tên vị trí việc làm	Ghi chú
73	Văn phòng, hành chính, quản trị, văn thư, lưu trữ hạng III	
74	Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán (nếu có)	
75	Kế toán viên	
76	Thủ quỹ	

Tổng số vị trí việc làm: **112**
